

Số: 07 /TTr-UBND

Đắk Lắk, ngày 18 tháng 01 năm 2017

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thông qua Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Đắk Lắk giai đoạn năm 2016 - 2025, có xét đến năm 2035 Hợp phần 1: Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BCT ngày 31/12/2013 của Bộ Công Thương quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực;

Căn cứ Quyết định số 1208/QĐ-TTg ngày 21/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia giai đoạn 2011-2020, có xét đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia giai đoạn 2011-2020, có xét đến năm 2030;

Căn cứ tình hình sử dụng, phát triển điện năng của tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Công Thương lập Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Đắk Lắk giai đoạn năm 2016 - 2025, có xét đến 2035 - Hợp phần 1: Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV. Đến nay, hồ sơ Quy hoạch đã hoàn chỉnh, nội dung đáp ứng yêu cầu về mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh, phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực quốc gia. UBND tỉnh kính trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, thông qua với những nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu: Phát triển điện lực cân đối, hài hòa, đồng bộ giữa nguồn và lưới điện, đảm bảo cung cấp điện đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của tỉnh.

2. Định hướng:

- Phát triển lưới điện truyền tải và phân phối gắn với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đảm bảo chất lượng điện năng và độ tin cậy cung cấp điện ngày được nâng cao.

- Phát triển lưới điện truyền tải đồng bộ với tiến độ đưa vào vận hành các nhà máy điện để đạt hiệu quả đầu tư chung của hệ thống điện quốc gia và khu vực; phù hợp với chiến lược phát triển ngành điện, quy hoạch phát triển điện lực, các quy hoạch khác của vùng và các địa phương trong vùng.

- Phát triển lưới điện 220kV và 110kV, hoàn thiện mạng lưới điện khu vực nhằm nâng cao độ ổn định, tin cậy cung cấp điện, giảm thiểu tổn thất điện năng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đầu tư, cải tạo lưới điện 22kV và cấp điện cho vùng sâu, vùng xa và khu vực biên giới.

- Phát triển đường dây truyền tải điện có dự phòng cho phát triển lâu dài trong tương lai, sử dụng cột thép nhiều mạch, nhiều cấp điện áp đi chung trên một hàng cột để giảm diện tích chiếm đất. Đối với thành phố, thị xã và các trung tâm phụ tải lớn, sơ đồ lưới điện có độ dự trữ và tính linh hoạt cao hơn; thực hiện việc hiện đại hóa và từng bước ngầm hóa lưới điện tại các thành phố, thị xã, hạn chế tác động xấu đến cảnh quan, môi trường.

3. Hiện trạng hệ thống điện, cấp điện:

- Nhà máy điện: Đến nay trên địa bàn tỉnh có 20 nhà máy thủy điện với tổng công suất phát 892,99 MW hòa vào lưới điện quốc gia trên địa bàn tỉnh; trong đó, 6 thủy điện lớn (794MW) hòa vào lưới 220, 110 kV (Krông H'Năng, Buôn Kuốp, Sêrêpôk 3, Sêrêpôk 4, Sêrêpôk 4A và Buôn Tuasrah) và 14 thủy điện nhỏ (98,99MW) hòa vào lưới trung áp 22kV, 35kV, 110kV (Đray H'Ling 0, Dray H'Ling 1, Dray H'Ling 2, Dray H'Ling 3, Krông K'mar, Krông Hin, Ea Mdoal 2, Ea Mdoal 3, Ea Súp 3, Ea Đrăng 2, Ea Kar, Ea Tul 4, Hòa Phú, 715A và Ea H'leo).

- Lưới điện: Hệ thống lưới điện 110 kV đầu tư chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển trong thời gian tới.

- Điện thương phẩm của tỉnh Đắk Lắk năm 2015 là 1.158,4 triệu kWh. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011 - 2015 là 9,77%/năm.

4. Dự báo nhu cầu điện: Tốc độ tăng trưởng điện thương phẩm của tỉnh được dự báo đáp ứng các mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh với tốc độ tăng trưởng GRDP giai đoạn 2016-2020 khoảng 8,5-9% và giai đoạn 2021-2030 khoảng 10-11%, cụ thể như sau:

- **Giai đoạn 2016-2020:** Đến năm 2020 dự báo nhu cầu phụ tải điện đạt $P_{max}=481,7\text{MW}$, điện thương phẩm 2.062,8 triệu kWh, tốc độ tăng trưởng điện thương phẩm giai đoạn 2016-2020 là 12,23%/năm.

- **Giai đoạn 2021-2025:** Đến năm 2025 dự báo nhu cầu phụ tải điện đạt $P_{max}=758\text{MW}$, điện thương phẩm 3.442,8 triệu kWh, tốc độ tăng trưởng điện thương phẩm giai đoạn 2021-2025 là 10,79%/năm.

- **Giai đoạn 2026-2030:** Đến năm 2030 dự báo nhu cầu phụ tải điện đạt $P_{max}=1.125,6\text{MW}$, điện thương phẩm 5.466,1 triệu kWh, tốc độ tăng trưởng điện thương phẩm giai đoạn 2026-2030 là 9,69%/năm.

- **Giai đoạn 2031-2035:** Đến năm 2035 dự báo nhu cầu phụ tải điện đạt $P_{max}=1.593,9\text{MW}$, điện thương phẩm 8.139,6 triệu kWh, tốc độ tăng trưởng điện thương phẩm giai đoạn 2031-2035 là 8,29%/năm.

5. Quy hoạch phát triển nguồn và lưới điện giai đoạn 2016-2025 :

a) Nguồn điện:

- Nhà máy thủy điện: Tiếp tục đầu tư phát triển các dự án thủy điện nhỏ có

hiệu quả, ít ảnh hưởng môi trường thuộc quy hoạch phát triển thủy điện nhỏ tỉnh Đắk Lắk đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Nhà máy điện mặt trời: Phát triển các nhà máy điện mặt trời, với tổng công suất dự kiến là 5.993MW (tổng số 12 nhà máy), gồm:

+ Nhà máy điện mặt trời 1, công suất dự kiến 403MW. Vị trí xây dựng tại khu vực hồ Ea Súp Thượng, huyện Ea Súp.

+ Nhà máy điện mặt trời 2, công suất dự kiến 350MW. Vị trí xây dựng tại tiểu khu 239 xã Cư M'lan, huyện Ea Súp.

+ Nhà máy điện mặt trời 3, công suất dự kiến 100MW. Vị trí xây dựng tại xã Ia R'vê, huyện Ea Súp.

+ Nhà máy điện mặt trời 4, công suất dự kiến 100MW. Vị trí xây dựng tại xã Ia R'vê và Ia Lốp, huyện Ea Súp.

+ Nhà máy điện mặt trời 5, công suất dự kiến 180MW. Vị trí xây dựng tại tiểu khu 207, xã Cư Kbang, huyện Ea Súp và xã Ea Huar, huyện Buôn Đôn.

+ Nhà máy điện mặt trời 6, công suất dự kiến 30MW. Vị trí xây dựng tại huyện Buôn Đôn, huyện Ea Súp.

+ Nhà máy điện mặt trời 7, công suất dự kiến 100MW. Vị trí xây dựng tại Tiểu khu 207, xã Cư Kbang và tiểu khu 277, xã Cư M'lan, huyện Ea Súp.

+ Nhà máy điện mặt trời 8, công suất dự kiến 50MW. Vị trí xây dựng tại Tiểu khu 200, xã Ia R'vê và xã Ea Bung, huyện Ea Súp.

+ Nhà máy điện mặt trời 9, công suất dự kiến 100MW. Vị trí xây dựng tại mặt hồ chứa của thủy điện Sêrêpôk 4 và đất thuộc thôn 9, xã Ea Wel, huyện Buôn Đôn.

+ Nhà máy điện mặt trời 10, công suất dự kiến 1.000MW. Vị trí xây dựng tại huyện Buôn Đôn và huyện Ea Súp.

+ Nhà máy điện mặt trời 11, công suất dự kiến 3.400MW. Vị trí xây dựng tại xã Ia R'vê, xã Ia Lốp, huyện Ea Súp.

+ Nhà máy điện mặt trời 12, công suất dự kiến 120MW. Vị trí xây dựng tại Tiểu khu 152 xã Ia Lốp, huyện Ea Súp.

- Nhà máy điện gió: Xây dựng các nhà máy điện gió theo Đề án Quy hoạch phát triển điện gió tỉnh Đắk Lắk. Trong đó, Nhà máy điện gió Tây Nguyên hoàn thành giai đoạn 1 vào năm 2020, với 28MW và giai đoạn 2 sau năm 2020, thêm 60MW.

b) Lưới điện 500kV:

- Giai đoạn 2016-2020:

+ Xây dựng mới trạm 500/220kV - 3x900 MVA huyện Ea Súp để gom tất cả các nhà máy điện mặt trời khu vực huyện Ea Súp vào hệ thống điện quốc gia qua đường dây 500KV mạch kép Plieku 2 - Chon Thành.

+ Xây dựng 02 tuyến đường dây 500kV mạch kép đầu nối vào đường dây mạch kép Plieku 2 - Chon Thành, sử dụng dây 4xACSR-330, chiều dài khoảng 16km.

- Giai đoạn 2021 - 2025:

+ Xây dựng mới trạm 500/220/110kV - 1x900 MVA Cư M'gar để truyền tải công suất của Nhà máy điện tuabin khí miền Trung vào hệ thống điện quốc gia.

+ Xây dựng 02 tuyến đường dây 500kV mạch kép đầu nối vào đường dây

mạch kép Plieku 2 - Chon Thành, sử dụng dây 4xACSR-330, chiều dài khoảng 3km.

+ Xây dựng 01 tuyến đường dây 500kV mạch kép Cu M'gar – Nhà máy điện tuabin khí miền Trung, sử dụng dây 4xACSR-330, chiều dài 330km.

+ Xây dựng 01 tuyến đường dây 500kV mạch kép Cu M'gar – Tây Ninh 1, sử dụng dây 4xACSR-330, chiều dài 300km.

c) Lưới điện 220kV:

- Giai đoạn 2016 - 2020:

+ Xây dựng mới trạm 220/110kV - 2x125 MVA Cu Kuin (trước đây là trạm Krông Ana) và 22 km đường dây 220kV mạch kép đầu nối.

+ Lắp máy biến áp 220kV-125MVA thứ 2 cho trạm 220kV Buôn Kuốp (nâng công suất trạm từ 1x125MVA lên 2x125MVA).

- Giai đoạn 2021 - 2025:

+ Nâng công suất trạm 220/110kV Krông Buk từ (125+250)MVA lên 2x250MVA (thay máy biến áp 125MVA bằng MBA 250MVA).

+ Xây dựng mới trạm 220/110kV - 1x250 MVA Cu M'gar (trạm nối cấp bên trong trạm 500kV Cu M'gar) và 02 tuyến đường dây mạch kép 220kV đầu nối dài 13km.

+ Xây dựng đường dây mạch 2 Krông Buk – Nha Trang, dài 147km.

+ Xây dựng đường dây mạch 2 Krông Buk – Plieku, dài 141km.

d) Lưới điện 110kV:

- Giai đoạn 2016-2020:

+ Xây dựng mới 08 trạm biến áp 110/22kV: Hòa Bình 2 (1x40)MVA, Krông Bông (1x25)MVA, Lắc (1x25)MVA, Krông Năng (1x25)MVA, Phú Xuân (1x40)MVA, M'Đrăk (1x25)MVA, Buôn Đôn (1x25)MVA và Ea Súp (1x25)MVA.

+ Nâng công suất 05 trạm biến áp 110/22kV: Krông Ana từ (1x25)MVA thành (25+40)MVA, Krông Ana 2 từ (1x25)MVA thành (2x25)MVA, Ea Kar từ (2x25)MVA thành (25+40)MVA, Krông Pắc từ (1x40)MVA thành (25+40)MVA và Ea H'leo từ (1x40)MVA thành (25+40)MVA.

+ Xây dựng mới 219,5 km đường dây 110kV.

+ Cải tạo, nâng cấp 94,8 km đường dây 110 kV.

- Giai đoạn 2021-2025:

+ Xây dựng mới 05 trạm biến áp 110/22kV: Tân Hòa (1x25)MVA, Hòa Phú (1x40)MVA, Ea Kar 2 (1x25)MVA, Krông Buk 2 (1x25)MVA, Cu M'gar 2 (1x25)MVA.

+ Nâng công suất 12 trạm biến áp 110/22kV: Hòa Thuận từ (1x25)MVA thành (2x25)MVA, Ea Tam từ (1x40)MVA thành (2x40)MVA, Krông Ana từ (1x25)MVA thành (25+40)MVA, Krông Ana 2 từ (2x25)MVA lên (25+40)MVA, Krông Bông từ (1x25)MVA thành (2x25)MVA, Lắc từ (1x25)MVA thành (2x25)MVA, Krông Năng từ (1x25)MVA thành (2x25)MVA, Ea Kar từ (25+40)MVA thành (2x40)MVA, Krông Pắc từ (25+40)MVA thành (2x40)MVA, Cu M'gar từ (25+40)MVA thành (2x40)MVA, Buôn Đôn từ (1x25)MVA thành

(2x25)MVA và Ea H'leo (25+40)MVA thành (2x40)MVA.

+ Xây dựng mới 113,7 km đường dây 110kV.

+ Cải tạo, nâng cấp 81,5 km đường dây 110 kV.

6. Định hướng quy hoạch phát triển lưới điện đến năm 2035:

a) Lưới điện 220kV:

- Giai đoạn 2026-2030:

+ Lắp máy biến áp 220kV-250MVA thứ 2 cho trạm 220kV Cư M'gar, nâng công suất trạm từ 1x250MVA lên thành 2x250MVA để đảm bảo cấp điện cho phụ tải tỉnh (đặc biệt là khu vực thành phố Buôn Ma Thuột).

+ Thay máy biến áp 220kV-125MVA bằng máy biến áp 220kV-250MVA cho trạm 220kV Cư Kuin, nâng công suất trạm từ 2x125MVA lên thành (125+250)MVA.

+ Treo dây 2 mạch còn lại của đường dây 220kV đấu nối trạm 220kV Cư Kuin vào lưới điện.

- Giai đoạn 2031-2035:

+ Thay máy biến áp 220kV-125MVA bằng MBA 220kV-250MVA cho trạm 220kV Cư Kuin, nâng công suất trạm từ (125+250)MVA lên thành 2x250MVA.

+ Xây dựng mới trạm 220/110kV Krông Pắc 1x250MVA để cấp điện cho khu vực phía Đông của tỉnh.

+ Xây dựng mới đường dây 4 mạch dài 7km đấu nối vào đường dây 2 mạch Krông Buk - Nha Trang để cấp điện cho trạm 220kV Krông Pắc.

b) Lưới điện 110kV:

- Giai đoạn 2026-2030:

+ Xây dựng mới 01 trạm biến áp 110/22kV: Ea H'Leo 2 (1x25)MVA.

+ Nâng công suất 14 trạm biến áp 110/22kV: Hòa Thuận từ (2x25)MVA thành (25+40)MVA, Tân Hòa từ (1x25)MVA thành (2x25)MVA, Hòa Phú từ (1x40)MVA thành (2x40)MVA, Krông Ana 2 từ (25+40)MVA thành (2x40)MVA, Krông Ana từ (25+40)MVA thành (2x40)MVA, Krông Bông từ (2x25)MVA lên (25+40)MVA, Krông Buk 2 từ (1x25)MVA thành (2x25)MVA, Phú Xuân từ (1x40)MVA thành (2x40)MVA, Ea Kar 2 từ (1x25)MVA thành (2x25)MVA, Ea Kar từ (2x40)MVA thành (40+63)MVA, Krông Năng từ (2x25)MVA thành (25+40)MVA, M'Đrăk từ (1x25)MVA thành (2x25)MVA, Ea H'Leo (2x40)MVA thành (40+63)MVA, Ea Súp từ (1x25)MVA thành (2x25)MVA, Cư M'gar 2 từ (1x25)MVA thành (2x25)MVA.

+ Xây dựng mới 10km đường dây mạch kép 110kV.

- Giai đoạn 2021-2035:

+ Xây dựng mới 04 trạm biến áp 110/22kV: Cư Kuin 2 (1x25)MVA, Krông Năng 2 (1x25)MVA, Krông Pắc 2 (1x25)MVA, Cư M'gar 3 (1x25)MVA.

+ Nâng công suất 10 trạm biến áp 110/22kV: Hòa Thuận từ (25+40)MVA thành (2x40)MVA, Ea Tam từ (2x40)MVA thành (2x63)MVA, Hỏa Bình 2 từ (2x40)MVA thành (40+63)MVA, Hòa Phú từ (2x40)MVA thành (40+63)MVA,

Ea Kar 2 từ (2x25)MVA thành (25+40)MVA và từ (25+40)MVA thành (2x40)MVA, Phú Xuân từ (2x40)MVA thành (40+63)MVA, M'Đrăk từ (2x25)MVA thành (25+40)MVA, Ea H'leo (40+63)MVA thành (2x63)MVA, Buôn Đôn từ (2x25)MVA thành (25+40)MVA.

+ Xây dựng mới 38 km đường dây 110kV.

7. Cấp điện cho vùng sâu, vùng xa không nối lưới :

Các khu vực vùng sâu, vùng xa, địa hình phức tạp khó kéo điện lưới quốc gia được nghiên cứu sử dụng các nguồn năng lượng mặt trời, năng lượng gió, thủy điện siêu nhỏ, năng lượng sinh khối để cấp điện cho người dân.

8. Vốn đầu tư:

Tổng nhu cầu vốn đầu tư phát triển điện lực Quy hoạch hợp phần I, giai đoạn 2016 - 2025 là 7.068,59 tỷ đồng. Trong đó :

- Lưới truyền tải 220kV : 1.875,44 tỷ đồng
- Lưới phân phối 110kV : 2.211,02 tỷ đồng
- Lưới phân phối 22kV : 2.982,13 tỷ đồng

9. Thực hiện đầu tư phát triển điện lực :

- Đơn vị phát điện, truyền tải điện, phân phối điện có trách nhiệm đầu tư xây dựng trạm điện và đường dây dẫn điện đến công tơ để bán điện.

- Thu hút mọi thành phần tham gia đầu tư xây dựng nguồn và lưới điện.

- Thực hiện các chính sách đầu tư xây dựng lưới điện, đẩy nhanh quá trình đầu tư cấp điện khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn để phát triển sản xuất và phục vụ đời sống nhân dân.

(Kèm theo có hồ sơ Quy hoạch, gồm tập 1 và tập 2 - Đơn vị lập quy hoạch: Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 3).

Với nội dung trên, UBND tỉnh kính trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, thông qua, để UBND tỉnh trình Bộ Công Thương thẩm định và phê duyệt theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 12 Thông tư số 43/2013/TT-BCT ngày 31/12/2013 của Bộ Công Thương./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh (để trình);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Công Thương;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN (T.16)



Nguyễn Hải Ninh